

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dong; Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân T** - Sinh ngày 04/9/1975 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình N (Đã chết) và bà Tạ Thị M; Vợ là Trương Thị N; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bát Xát. “Có mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Phan Văn L - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, Đỗ Xuân T đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng. Đỗ Xuân T mang theo số tiền 100.000 đồng rồi đi ra khu vực cửa khẩu phụ xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy. Sau đó Đỗ Xuân T gặp một người phụ nữ không quen biết và hỏi người phụ nữ này “Có biết ai ở đây có hàng (tức Hêrôin) bán không?”. Người phụ nữ này trả lời “Chú mua nhiều không tôi bán cho”. Đỗ Xuân T trả lời “Bán cho tôi 100.000 đồng” và lấy tiền đưa cho người phụ nữ này. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho Đỗ Xuân T 02 (hai) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Đỗ Xuân T cầm 02 (hai) gói ma túy cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử

dụng. Khi đi đến thôn 2, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Tổ công tác Công an huyện Bát Xát thu giữ của Đỗ Xuân T 02 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng. Đỗ Xuân T khai nhận là Hêrôin của mình mua về để sử dụng.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 12 đối với số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Đỗ Xuân T ngày 18/12/2018. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 18/12/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong cả hai gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Đỗ Xuân T ngày 18/12/2018 có khối lượng là 0,19 (không phẩy mười chín) gam. Trích mẫu 0,03 (không phẩy không ba) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,16 (không phẩy mười sáu) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 27/GĐMT ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,19 (Không phẩy mười chín) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, Đỗ Xuân T một mình đi bộ ra khu vực cửa khẩu phụ xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy mục đích để sử dụng. Bị cáo mua của người phụ nữ không quen biết 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đỗ Xuân T cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi Đỗ Xuân T đi đến thôn 2, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Đỗ Xuân T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 18/12/2018 bị cáo đã mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của bị cáo Đỗ Xuân T có tổng khối lượng là 0,19 gam chất ma túy Hêrôin. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,19 gam ma túy, sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 0,16 gam đã được tái niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán cho Đỗ Xuân T 0,19 gam ma túy tại khu vực cửa khẩu phụ xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 18/12/2018. Do Đỗ Xuân T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu nên quá trình điều tra đã không chứng minh làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đỗ Xuân T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại thôn 2, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thu Trang

